

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và vận dụng vào thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng ta hiện nay

ThS. PHẠM VĂN BẰNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: bangpv88@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2023

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta, vị “cha già” của dân tộc, người dẫn lối, chỉ đường, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đến bến bờ độc lập. Bác đã đi xa, nhưng di sản về lý luận Người để lại vẫn còn nguyên giá trị. Trong kho tàng di sản quý báu đó, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ có giá trị soi đường trong hoạt động thực tiễn xây dựng Đảng, tạo đà cho đất nước phát triển theo hướng bền vững. Trong phạm vi bài viết, tác giả không có tham vọng sẽ hệ thống hoá được toàn bộ các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ mà chỉ trình bày khái quát những quan điểm cơ bản của Người, qua đó làm rõ thêm giá trị khi vận dụng vào thực tiễn công tác cán bộ của Đảng ta hiện nay.

Từ khoá: quan điểm; Chủ tịch Hồ Chí Minh; công tác cán bộ; xây dựng Đảng.

Abstract: President Ho Chi Minh was the great leader of our Party, the nation's "old father", the one who guided, showed the way, and steered the Vietnamese revolutionary boat to the shore of independence. He passed away but the theoretical legacy he left is still valid. In that heritage treasure, President Ho Chi Minh's views on cadre work are valuable for paving the way in practical party building activities, creating momentum for the country to develop in a sustainable way. In this article, the author does not intend to systematize all of President Ho Chi Minh's views on cadre work, but only briefly presents his basic views, thereby clarifying their values when applied to the reality of our Party's cadre work today.

Keywords: viewpoints; Ho Chi Minh president; cadre work; Party building.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ

Có thể nói, công tác cán bộ có vai trò vô cùng quan trọng, là nhân tố quyết định đến sự phát triển của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, mở rộng hơn là lãnh thổ, quốc gia. Chính vì vậy, khi nói về cán bộ Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: “cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt⁽¹⁾. Qua đó, Người khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi việc”⁽²⁾, “Muôn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”⁽³⁾. Chính vì nhận thức rõ vai trò của cán bộ và công tác cán bộ, trong suốt quá trình hoạt động

cách mạng, đấu tranh giải phóng dân tộc của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều chính sách quan trọng về công tác cán bộ giúp cho phong trào cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Quan điểm về công tác cán bộ của Người bao gồm một số các vấn đề cơ bản như sau:

Một là, về đánh giá cán bộ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đây là yêu cầu đầu tiên để tiến hành các mặt khác của công tác cán bộ. Chỉ khi chúng ta hiểu và đánh giá đúng cán bộ thì mới đề ra được các chính sách cán bộ đúng đắn. Bởi vì sau mỗi lần đánh giá cán bộ, chúng ta sẽ có thêm cơ hội để tìm thấy nhân tài mới, đồng thời cũng vì vậy mà phát hiện ra những yếu kém của họ để có thể tìm

cách khắc phục. Người nói: “ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu”, ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu của họ⁽⁴⁾ để giúp cho công việc chung của tập thể đi lên. Vì vậy mà đề hiểu và đánh giá đúng cán bộ, công tác đánh giá cần phải được thực hiện một cách minh bạch, khách quan, không vì nịnh nọt hay lòng yêu ghét của mình đối với người hoặc dùng suy nghĩ cá nhân để áp đặt cho người khác.

Hai là, về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, đây là một khâu rất quan trọng trong công tác cán bộ, là “công việc gốc của Đảng”. Công tác này cần phải được tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện để xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài cho cách mạng. Và để đào tạo ra những công dân và cán bộ tốt cho nước nhà, Người đề ra mục tiêu đó là phải xây dựng đội ngũ cán bộ mạnh về phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Phải huấn luyện để cán bộ vững vàng về mọi mặt “có gan phụ trách, có gan làm việc”⁽⁵⁾. Trong “đào tạo cán bộ không được làm qua loa, đại khái” mà “phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý”⁽⁶⁾.

Ba là, về quy hoạch và sử dụng cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: quy hoạch và sử dụng cán bộ là hai vấn đề cực kỳ quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác của mỗi tổ chức, đơn vị. Vì vậy, để thực hiện tốt công tác này cần thiết phải tuân thủ nghiêm một số vấn đề mang tính nguyên tắc như: 1) trước khi quy hoạch, đề bạt và sử dụng phải hiểu đúng cán bộ; 2) khi đề bạt, sử dụng cán bộ cần phải chống chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, địa phương, hẹp hòi. Đó là tư tưởng cát nhắc, sử dụng người quen, người thân, người nhà, người khéo xu nịnh; tư tưởng kéo bè kéo cánh; tư tưởng người cũ với người mới. Theo Người, đây là những căn bệnh cần phải chữa cho “tiệt nọc”. “Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà lại gây lên mối loï thối trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào”⁽⁷⁾; 3) Khi cát nhắc, đề bạt và sử dụng cán bộ cần phải căn cứ trên tinh

thần đoàn kết cùng hướng tới mục tiêu chung là hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất; 4) phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển giữa lớp cán bộ trước và sau. Đặc biệt, Người căn dặn: sau khi cát nhắc, đề bạt và sử dụng cán bộ thì phải theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra người cán bộ đó, nếu không như thế thì sẽ hỏng việc. Khi đã quy hoạch cán bộ thì cần phải biết sử dụng cán bộ một cách hợp lý. Về vấn đề này Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải “khéo dùng cán bộ, dùng người phải dùng đúng chỗ, đúng việc, dùng cán bộ không đúng tài năng của họ cũng là một thất bại. Ví như “người viết giỏi nhưng kém nói lại dùng vào những việc cần phải nói. Người nói khéo nhưng viết xoàng lại dùng vào công việc viết lách. Thành thử hai người đều không có thành tích”⁽⁸⁾. Vì thế, Người căn dặn: trong sử dụng cán bộ cần biết tùy tài mà dùng người sẽ không những chỉ tránh lãng phí người tài, mà còn có tác dụng tích cực làm cho người tài ngày càng nhiều thêm.

Bốn là, về công tác kiểm tra, giám sát, giúp đỡ cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải có khâu kiểm tra, giám sát “mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”⁽⁹⁾ ngăn chặn những sai lầm, sửa chữa thói hư, tật xấu, thải loại những kẻ thoái hóa, biến chất, hoặc những kẻ vụ lợi chui vào trong Đảng; để tuyển chọn, đề bạt, cát nhắc cán bộ được chính xác, khách quan” góp phần giáo dục đảng viên, cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng và Nhà nước. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiểm tra giám sát cán bộ tức là căn cứ vào tình hình thực tế về địa điểm, chuyên môn, thói quen làm việc nơi cán bộ đang công tác để tìm hiểu về khó khăn, khuyết điểm, từ đó có biện pháp giúp đỡ và sửa đổi họ. Để làm tốt công tác này, Người căn dặn: cần kết hợp giữa kết quả kiểm tra thực tế với công tác phê bình và tự phê bình để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm của cán bộ. Đồng thời, qua kiểm tra, giám sát, chúng ta sẽ có cơ sở để rà soát, bổ sung các chế độ chính sách, quan tâm đến đời sống hậu phương của cán bộ, giúp đỡ họ có điều kiện học tập, tiến bộ thêm, giúp

họ giải quyết những vấn đề khó khăn trong sinh hoạt, khi đau ốm có chế độ chăm sóc, hỗ trợ gia đình họ khỏi khốn quẫn, thấy có khuyết điểm thì nhắc nhở để họ sửa chữa ngay, có ưu điểm thì kịp thời khuyến khích động viên ...

Năm là, chính sách đối với cán bộ. Đây là hệ thống bao gồm quan điểm, chủ trương, biện pháp của Hồ Chí Minh về việc xây dựng, huấn luyện đội ngũ cán bộ cách mạng, tạo điều kiện tốt nhất có thể để bản thân họ nâng cao chất lượng cuộc sống và yên tâm công tác; giúp họ có thể phát huy hết khả năng, bản lĩnh của mình để cống hiến cho cách mạng. Cụ thể đó là các chính sách về: “hiểu biết cán bộ, khéo dùng cán bộ, cất nhắc cán bộ, yêu thương cán bộ, phê bình cán bộ”⁽¹⁰⁾. Đặc biệt, trong mỗi thời kỳ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở chính sách cán bộ cần phải đổi mới, phát triển theo những khía cạnh, góc độ khác nhau để sao cho công tác cán bộ phù hợp với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ.

Sáu là, chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ. Theo Người đó là những biểu hiện thể hiện tư tưởng: “một người làm quan cả họ được nhờ”, chỉ cất nhắc và sử dụng bà con thân hữu mà mặc kệ không quan tâm đến hiệu quả công việc; ham dùng những kẻ khéo nịnh nọt, ghét bỏ những người chính trực....

2. Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ trong xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng hiện nay

Kế thừa và vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt, từ thời kỳ đổi mới đến nay, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ luôn được Đảng ta quan tâm và chú trọng ở các cấp, các ngành và cũng đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là:

Thứ nhất, trong công tác đánh giá cán bộ. Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn về công

tác đánh giá cán bộ và đã được luật hóa thành các văn bản mang tính quy phạm pháp luật của Nhà nước. Cụ thể như: Luật Cán bộ công chức năm 2008. Luật này quy định đánh giá cán bộ thực hiện theo năm nội dung: 1) Chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 2) Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tác phong lề lối làm việc. 3) Tác phong điều hành, năng lực tổ chức làm việc. 4) Tinh thần trách nhiệm trong công tác. 5) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời luật cũng quy định rõ: việc đánh giá cán bộ phải được thực hiện hàng năm, trước khi bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, quy hoạch, điều động, bồi dưỡng cán bộ. Theo tiến trình phát triển của đất nước các quy định về đánh giá cán bộ dần được bổ sung, chỉnh sửa và ngày rõ ràng, cụ thể hơn như: *Quy chế đánh giá cán bộ, công chức* (ban hành kèm theo Quyết định số 286 - QĐ/TW ngày 8/2/2010 của Bộ Chính trị khóa X); *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ*, Bộ Chính trị (khóa XII); hay “*tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*” (Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 4/8/2017); gần đây nhất là Quy định số 214 ngày 02/01/2020 về “*Khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*”;... khi đánh giá sẽ căn cứ theo chức danh; công tác đánh giá không chỉ phụ thuộc một phía từ người thực hiện công tác đánh giá mà còn bao gồm: bản thân cán bộ tự kiểm điểm, đánh giá, tập thể nơi cán bộ công tác đánh giá, cấp ủy nơi công tác và cư trú đánh giá, cấp trên và cấp dưới đánh giá; các tổ chức đoàn thể nơi cán bộ công tác đánh giá; lấy ý kiến nhận xét từ nhân dân.

Thứ hai, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn hiện nay, liên hệ với tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh về cán bộ và việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, những năm gần đây, đặc biệt là trong nhiệm kỳ khóa XII của Đảng, “công tác cán bộ và việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược được chú trọng, quan tâm đến quy trình, cách làm

bài bản, chiều sâu, chất lượng. Đảng và Nhà nước đã có nhiều văn bản, quy chế, quy định nhằm chuẩn hóa cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ và việc quản lý cán bộ, đảng viên⁽¹⁾. Cụ thể là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII có thể thấy đó là kết quả của cả một quá trình chuẩn bị công phu của Đảng, thể hiện vừa có tính mới, lại vừa có sự kế thừa nhưng trên hết là chất lượng của từng cấp ủy viên, nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng và Nhà nước trong nhiệm kỳ mới. Trong các cơ quan trung ương, việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị được thực hiện dân chủ, bài bản để có thể phát huy năng lực, sở trường cá nhân, đặc biệt có một số cán bộ được đào tạo và bồi dưỡng bổ nhiệm cấp thứ trưởng với tuổi đời còn rất trẻ. Tạo tiền đề tốt để góp phần vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực và uy tín theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Thứ ba, nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của *công tác quy hoạch và sử dụng cán bộ*, Đảng ta đã và luôn kiên định sự vận dụng, kế thừa và phát huy quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ. Từ thực tiễn phát triển đất nước, đặc biệt từ giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về công tác này. Cụ thể là, Nghị quyết số 03 - NQ/TW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 25/1/2002 của Bộ Chính trị khóa IX về “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo các cấp”; Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 về “Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/2/2009 (khóa X) về “tiếp tục đẩy mạnh chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng

Đảng hiện nay. Đặc biệt gần đây nhất là Quy định số 50 - QĐ/TW về công tác quy hoạch cán bộ. Quyết định được ban hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; đảm bảo sự chuyên nghiệp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý các cấp ... từ Quy định số 50 QĐ/TW ngày 27/12/2021 Bộ Chính trị, Ban tổ chức Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 về “một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ nhằm giúp thực hiện Quy định số 50 QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Công tác quy hoạch cán bộ”. Theo hướng dẫn, quy hoạch cán bộ lãnh đạo phải xuất phát từ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, yêu cầu chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp; đồng thời gắn kết chặt chẽ các khâu khác nhau trong công tác cán bộ. Đặc biệt, nhờ các vấn đề về điều chỉnh quy hoạch động và mở đã giúp cho Đảng ta bổ sung và rà soát quy hoạch để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn hoặc bổ sung kịp thời những cán bộ có đủ phẩm chất năng lực, uy tín và triển vọng phát triển, đảm bảo nguồn cán bộ có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực cho giai đoạn hiện tại và những năm tiếp theo. Làm tốt công tác quy hoạch và bổ nhiệm sẽ giúp tổ chức có được những cán bộ giỏi, sử dụng cán bộ phù hợp sẽ tạo ra hiệu quả quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Thứ tư, trong *kiểm tra, giám sát và giúp đỡ cán bộ*. Kế thừa quan điểm của Người về kiểm tra, giám sát cán bộ, Đảng ta xác định: kiểm tra, giám sát cán bộ là công việc cần thiết và phải được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên, tạo cơ sở quan trọng thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng đất nước. Thực tiễn những năm vừa qua qua cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát cán bộ nhất là người đứng đầu cấp ủy được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả quan trọng; chất lượng, hiệu

lực, hiệu quả ngày càng được tăng lên. Hoạt động kiểm tra giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được đẩy mạnh, đạt kết quả khá toàn diện. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, có không ít cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp ủy, các bộ, ban, ngành, đơn vị, địa phương vi phạm kỷ luật đảng, thậm chí là vi phạm pháp luật. “Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng và 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 17.619 đảng viên; Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 60 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Trung ương thi hành kỷ luật 169 đảng viên (trong đó có 53 đồng chí là cán bộ trực thuộc Bộ chính trị, Ban Bí thư quản lý). Các cấp ủy đã giám sát 193.993 tổ chức đảng và 528.652 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 124.469 tổ chức đảng và 185.731 đảng viên⁽¹²⁾. Qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được siết chặt hơn, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên⁽¹³⁾. Để thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết sớm không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng⁽¹⁴⁾”.

Thứ năm, chính sách cán bộ. Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm đến việc xây dựng chính sách cán bộ, xác định rõ đây là khâu then chốt trong sự nghiệp phát triển đất nước. Minh chứng là trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều chủ trương,

ng nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế ... về công tác cán bộ, nổi bật là các chỉ thị, nghị quyết liên quan đến nội dung trong chính sách cán bộ như đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; luân chuyển cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát cán bộ như đã trình bày ở trên cho thấy được tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ. Đây cũng chính là bước phát triển quan trọng trong chính sách cán bộ ở nước ta tại thời điểm hiện nay.

Thứ sáu, về vấn đề chống các biểu hiện tiêu cực. Trên cơ sở kế thừa qua điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, Đảng ta xác định: tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chính là những biểu hiện, hành vi trái với chủ trương, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, điều lệ của các tổ chức hội, đoàn thể; các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, làm tha hoá đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm giảm sút niềm tin của nhân dân, cản trở quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ thường thấy là chạy chức, chạy quyền, thân quen, cánh hẩu, lợi ích nhóm... Trong đó, đặc biệt là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” là biểu hiện rõ nét nhất của tiêu cực trong công tác cán bộ. Để ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trên và xây dựng bằng được đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới, Đảng ta chỉ đạo: “cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”⁽¹⁵⁾. Đồng thời muốn thực hiện được điều trên thì điều cần thiết là phải “hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm,

dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, hành động vì lợi ích chung”. Bên cạnh đó, đề chống các biểu hiện tiêu cực, Đảng cũng chỉ rõ các biện pháp cần thiết như: “xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”⁽¹⁶⁾.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Đảng ta cũng rất thẳng thắn và minh bạch trong việc thừa nhận những hạn chế còn tồn tại trong công tác cán bộ như: về “đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dễ dãi hoặc định kiến”⁽¹⁷⁾. Đây là nguyên nhân làm cho công tác cán bộ ở nước ta thời gian qua xảy ra nhiều trường hợp đánh giá cán bộ còn chưa thực sự công tâm, khách quan, chưa hẳn là vì yêu cầu công việc... dẫn đến tình trạng bỏ nhiệm cán bộ chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thậm chí bỏ nhiệm “người nhà” thay vì bỏ nhiệm “người tài”. “Không ít trường hợp cán bộ được đánh giá tốt, lý lịch đẹp, đảm bảo các tiêu chí bỏ nhiệm nhưng không lâu sau đó lại bị xử lý kỷ luật hoặc hình sự. Trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, cấp ủy, ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý”⁽¹⁸⁾. Trong công tác đào tạo bồi dưỡng như: “vẫn còn chậm đổi mới, chưa thực sự gắn lý luận với thực tiễn, chưa chú trọng đào tạo theo chức danh lãnh đạo quản lý và vị trí việc làm”⁽¹⁹⁾. Công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch chưa đồng đều, chưa có tầm nhìn xa và chưa đảm bảo cơ cấu độ tuổi; quy hoạch cán bộ chưa thực sự gắn với đào tạo bồi dưỡng; chưa có sự liên thông giữa cấp dưới với cấp trên, địa phương với trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực với nhau; ... cơ chế quản lý giám sát và chế độ chính sách đối với cán bộ luân

chuyển chưa được quy định cụ thể...⁽²⁰⁾.

Có thể thấy, sự vận dụng có tính kế thừa và phát huy quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ của Đảng là một trong những nhân tố quyết định đem lại những thành quả to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Mặc dù còn những hạn chế, tồn tại đòi hỏi Đảng ta cần phải tiếp tục có những chỉ đạo ngày càng sát sao, hiệu quả hơn nữa để đảm bảo có được thể hệ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Song, với những thành tích đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày hôm nay ở Việt Nam là bằng chứng khẳng định tính đúng đắn, khách quan và cách mạng trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ có giá trị soi đường trong hoạt động thực tiễn xây dựng công tác cán bộ của Đảng, tạo đà cho đất nước phát triển theo hướng bền vững./

(1), (2), (3), (4), (5), (6) (7), (8), (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, T.5, tr. 309, 309, 280, 279, 320, 313, 273, 72, 636.

(10) Hồ Chí Minh(2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 317.

(11) ukcqtw.dcs.vn/tang-cuong-cong-tac-dao-tao-boi-duong-can-bo-gop-phan-thuc-hien-thang-loi-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang-trong-dang-bo-khoi-cac-co-quan-tru-ng-uong-duk14192.aspx.

(12), (13), (18) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.II, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.200, 197 – 198, 208 - 209.

(14), (15), (16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.I, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 189 - 190, 177, 177 - 178.

(17) <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-26-nqtw-ngay-1952018-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-tap-trung-xay-dung-doi-374>.

(19).<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/ chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/817028/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-can-bo-va-cong-tac-can-bo.aspx>.

(20) <https://moha.gov.vn/kstthc/baocao/hoan-thien-chinh-sach-can-bo-theo-tinh-than-nghi-quyet-dai-hoi-dai>

Tư tưởng, tấm gương và phong cách báo chí Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN THÙY VÂN ANH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: ntvananhptth@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2023.

Tóm tắt: Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, nhà báo vĩ đại, khai sinh nền báo chí cách mạng Việt Nam. Người để lại cho chúng ta khối lượng đồ sộ, nhiều thể loại các tác phẩm báo chí; hệ thống quan điểm tư tưởng, lý luận toàn diện và sâu sắc về báo chí cách mạng Việt Nam và phong cách nghề nghiệp của người làm báo. Bài viết khái quát những cống hiến chủ yếu của Người trên lĩnh vực báo chí nhằm hưởng ứng cuộc vận động “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” hiện nay, góp phần xây dựng nền báo chí Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại theo chủ trương Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Từ khóa: tư tưởng; báo chí; Người; làm báo; phong cách; viết báo...

Abstract: Ho Chi Minh was the hero of national liberation, an outstanding culturalist, a great journalist who gave birth to Vietnamese revolutionary journalism. He left us with a huge volume and variety of journalistic works; a comprehensive and profound system of ideological and theoretical viewpoints on Vietnamese revolutionary journalism and the professional style of journalists. The article outlines his main contributions in the field of journalism in response to the current campaign "Continuing to promote learning and following Ho Chi Minh's thought, morality and style", contributing to building a professional, humane and modern Vietnamese journalism in accordance with the policy of the 13th Party Congress.

Keywords: thought; journalism; Ho Chi Minh; working in journalism; style; writing for newspapers...

1. Trước khi đến với báo chí vào năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã có những tích lũy về kiến thức văn hóa trung học tại trường Quốc học Huế, biết chữ Hán, chữ Pháp, chữ Quốc ngữ. Sinh ra trong gia đình nhà nho nghèo yêu nước, Người sớm tiếp thu những truyền thống quý báu của dân tộc, của quê hương và gia đình. Tuổi thanh niên của Người trải qua những biến cố lớn của gia đình, thấu hiểu cảnh khổ nhục của người dân mất nước. Mặc dù rất khâm phục các phong trào yêu nước Việt Nam thời đó nhưng Người đã sớm có những suy nghĩ về nguyên nhân thất bại của nó và tìm cách ra nước ngoài. Những năm ở nước ngoài (từ 1911), Người đi nhiều nước, làm nhiều nghề, có thêm những hiểu biết về địa lý, lịch sử, văn hóa thế giới và hình thành tình cảm thương yêu những người lao động nghèo khổ nhiều màu da, tiếng nói ở các thuộc địa. Từ yêu nước và tình cảm thương yêu

giai cấp đó, cuối năm 1917 về nước Pháp, Người đã tham gia vào nhóm “Những người yêu nước Việt Nam” và gia nhập Đảng xã hội Pháp. Năm 1919, Người viết bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Vécxây (Pháp) và bắt đầu tập viết báo. Bước ngoặt thay đổi lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc khi Người đọc và tiếp thu bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I.Lênin, bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản, tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp (1920), trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Năm 1922, với tư cách là Trưởng tiểu ban Đông Dương, thuộc Ban nghiên cứu thuộc địa của Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, Người thành lập “Hội liên hiệp thuộc địa”; sáng lập tờ báo “Le paria” (Người cùng khổ), cơ quan ngôn luận của Hội. Tờ báo “Le paria” lên án mạnh mẽ tội ác của chủ nghĩa